

Số: 316/ TB-THCT

Cẩm Thanh , ngày 22 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế,
Kết quả giữa học kỳ 1 - năm 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	799	164	154	159	142	180
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	799	164	154	159	142	180
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	394- 49.3%	63- 38.8%	69- 44,8%	59 - 37,1%	97 - 68,3%	106 - 58,9%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	388- 48.6%	94 - 57,3%	82 - 53,2%	98 - 61,6%	40 - 28,2%	74- 41,1%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	17- 2.1%	7 -4,3%	3 – 1,9%	2 - 1,3%	5- 3,5%	0
IV	Số HS chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành tốt (HTXS+HTT) (tỷ lệ so với tổng số)	357- 44,7%	63- 38.4%	69- 44.8%	59- 37.1%	84- 59.1%	82- 45.6%
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	421- 52.7%	94- 57.3%	82- 53.3%	98- 61.6%	52- 36.6%	95- 52.7%

3	<i>Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	21- 2.6%	7- 4.3%	3- 1.9%	2- 1.3%	6- 4.2%	3- 1.7%
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)						
a	<i>Trong đó:</i> <i>HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)</i>						
b	<i>HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)</i>						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)						

Hội An, ngày 22 tháng 11 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Diệu Nga

UBND THÀNH PHỐ HỘI AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC CẨM THANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	21/21	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	21	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ		-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	9560m ²	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)		
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	21	1280
2	Diện tích thư viện (m ²)	1	64
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	1	286
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)		
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	1	64
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	1	64
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	1	24

8	<i>Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m²)</i>	0	0
9	<i>Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m²)</i>	1	64
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	4	256
1.2	Khối lớp 2	4	256
1.3	Khối lớp 3	4	256
1.4	Khối lớp 4	4	320
1.5	Khối lớp 5	5	256
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	32	
2.2	Khối lớp 2	32	
2.3	Khối lớp 3	32	
2.4	Khối lớp 4	32	
2.5	Khối lớp 5	36	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	21	
2	Cát xét	5	

3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Thiết bị khác...	21	
6			
	Nội dung	Số lượng(m ²)	
X	Nhà bếp	98m2	
XI	Nhà ăn		
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú		
XIII	Khu nội trú		
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh
			Số m ² /học sinh
		Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4	2
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*		

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	

XIX	Tường rào xây	x	
------------	----------------------	----------	--

Hội An, ngày 22 tháng 11 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Diệu Nga

UBND THÀNH PHỐ HỘI AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC CẨM THANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của trường tiểu học, năm học 2024-2025**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	39			37					27	9	7	31		
	Giáo viên														
I	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	0			0										
1	Tiếng dân tộc	0			0										
2	Ngoại ngữ	4			4					1	3	1	3		
3	Tin học	2			2					2			2		
4	Âm nhạc	1			1					1			1		
5	Mỹ thuật	1			1					1			1		
6	Thể dục	2			2					2			2		
II	Cán bộ quản lý														
1	Hiệu trưởng	1									1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1					1			1		

III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư	1			1										
2	Nhân viên kế toán	1			1				1			1			
3	Thủ quỹ				0										
4	Nhân viên y tế				0										
5	Nhân viên thư viện	1			1				1			1			
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm				0										
7	Nhân viên công nghệ thông tin				0										
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật				0										
9	...														

Hội An, ngày 22 tháng 11 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Diệu Nga